TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 841/2023/DS-PT
Ngày: 16 - 8 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Đức

2. Bà Võ Thị Kim Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Vũ Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16/8/2023, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2023/TLPT-DS ngày 13/6/2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H bị ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2873/2023/QĐ-PT ngày 26/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9847/2023/QĐ-PT ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1961 (có mặt).

Thường trú: Số 73/3B đường H, Tổ 46, Khu phố 3, phường T, Quận B1, Thành phố H; Tạm trú: Số 96/15B đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 299 đường B, Tổ 36, Khu phố 3, Phường N, Quận T, Thành phố H (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 23/02/2022 tại Văn phòng Công chứng B, số 002847, quyển số 02), (vắng mặt).

2. Đồng Bị đơn:

2.1. **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975 (vắng mặt);

2.2. **Bà Nguyễn Ngọc Thúy U**, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cuối cùng: Số S128/4A đường T, Phường M, Quận B, Thành phố H.

2.3. **Ông Nguyễn Anh T**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1250/66, Tổ 1A, Khu phố 1, phường P, Quận B1, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Cao Thị L, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt);

Thường trú: Số 73/3B đường H, Tổ 46, Khu phố 3, phường T, Quận B1, Thành phố H; Tạm trú: Số 96/15B đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 299 đường B, Tổ 36, Khu phố 3, Phường N, Quận T, Thành phố H (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 23/02/2022 lập tại Văn phòng Công chứng B, số 002846, quyển số 02), (vắng mặt).

3.2. Ông Nguyễn Hoàng Gia B, sinh năm 1995 (có mặt);

Thường trú: Số 73/3B đường H, Tổ 46, Khu phố 3, phường T, Quận B1, Thành phố H; Tạm trú: Số 96/15B đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H.

3.3. Ông Trang Tấn Th, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Số 12/1 đường Đ, Tổ 27, Khu phố 3, phường P1, Quận B1, Thành phố H.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng M trình bày như sau***:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2020, bản tự khai ngày 27/10/2020, ngày 08/6/2021 có nội dung: "Ông Nguyễn Anh T nói ông là chủ sở hữu căn nhà số 96/15B đường đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H, nhưng giấy tờ do ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U đứng tên. Ông và ông T thỏa thuận giá căn nhà là 1.600.000.000 đồng và thống nhất việc đặt cọc và bàn giao nhà như sau:

Ngày 24/6/2017, ông đặt cọc 100.000.000 đồng cho ông T và dọn vào ở từ đó cho đến nay.

Ngày 28/6/2017, ông đặt cọc thêm 1.000.000.000 đồng và ba bên cùng ra Văn phòng Công chứng Quận B1 ký hợp đồng đặt cọc. Sau khi nhận tiền, ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U nói đến ngân hàng để giải chấp căn nhà số 96/15B đường đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H và thỏa thuận ngày 16/7/2017 sẽ ra công chứng làm hợp đồng mua bán nhà cho ông. Nhưng sau đó ông liên hệ với ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U đều không được.

Ngày 22/7/2017, ông Nguyễn Anh T đến nhà gặp ông xin ứng thêm tiền cọc 100.000.000 đồng và hứa tuần sau sẽ ra công chứng làm hợp đồng mua bán

nhà cho ông. Nhưng sau đó ông liên hệ với ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U đều không được, một thời gian sau họ cho một người tới nói với ông phải đưa thêm tiền thì mới ký công chứng. Ông nói ra công chứng ông đưa tiền hoặc đưa giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ông đưa tiền, rồi người đó bỏ đi và từ đó đến nay ông liên hệ với ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U nhưng tất cả không hợp tác.

Ngày 16/7/2018, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U đã bán nhà số 96/15B đường đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H cho ông Trang Tấn Th.

Nay ông khởi kiện ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U phải liên đới trả tiền cọc là 1.200.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 1.200.000.000 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 2.400.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2022, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 25/5/2022 và ngày 21/7/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu.

Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/5/2022 và ngày 21/7/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

** Ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U vắng mặt suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Cao Thị L, người đại diện theo ủy quyền ông Lê Tiến D trình bày tại biên bản không tiến hành hòa giải được, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/5/2022, ngày 21/7/2022 đồng ý, thống nhất với các yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng M, không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

2/ Ông Nguyễn Hoàng Gia B trình bày tại bản tự khai ngày 11/10/2022, ông hiện là chủ sở hữu căn nhà số 96/15B đường đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H. Trong vụ kiện này ông không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Ngày 10/11/2022, ông làm đơn yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 11/4/2023, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H đã tuyên xử:

1. Tách tranh chấp hợp đồng đặt cọc ngày 24/6/2017 giữa ông Nguyễn Anh T với ông Nguyễn Hoàng M thành vụ án khác và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận B1, Thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng M buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U phải liên đới trả cho ông số tiền là 2.200.000.000 (hai tỷ hai trăm triệu) đồng.

3. Ông Nguyễn Hoàng M phải nộp 76.000.000 (bảy mươi sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0041586 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B1, Thành phố H. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng M còn phải nộp thêm 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/4/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn), kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc Thúy U và ông Nguyễn Anh T vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt, nên các đương sự không thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Người kháng cáo là ông Nguyễn Hoàng M trình bày:* Tôi đã ủy quyền cho ông Lê Tiến D, nhưng hôm nay ông D vắng mặt nên tôi chấm dứt việc ủy quyền này và tự tham gia tố tụng trong vụ án. Tôi kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa này, tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc ngày 24/6/2017 (giấy tay) giữa tôi và ông Nguyễn Anh T, tôi sẽ khởi kiện ông T trong vụ án khác. Đối với hợp đồng đặt cọc ngày 28/6/2017 giữa tôi và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc Thúy U, tôi yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tôi, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U phải trả cho tôi số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng và bồi thường tiền cọc số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng, tổng cộng là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng. Mặt khác, tôi là người cao tuổi nên xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

** Ông Nguyễn Hoàng Gia B trình bày*: Tôi là con của ông Nguyễn Hoàng M, tôi không kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Tôi đã mua lại căn nhà số 96/15B đường đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H của ông Trang Tấn Th và đã thanh toán đủ tiền mua nhà cho ông Th. Hai bên đã thực hiện xong thủ tục mua bán nhà tại cơ quan công chứng, tôi đã được cập nhật tên trên giấy chứng nhận và không tranh chấp gì với ai trong vụ án này về căn nhà nói trên.

** Ông Trang Tấn Th trình bày*: Tôi không kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tôi không tranh chấp hợp đồng mua bán căn nhà số 96/15B đường đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H với các đương sự trong vụ án hay bất kỳ ai khác.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng M rút một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng đặt cọc ngày 24/6/2017 (giấy tay) giữa ông Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Anh T, là phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng M về việc đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc ngày 28/6/2017 với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U, do nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận. Về án phí mà ông Nguyễn Hoàng M phải nộp, do ông M là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Về thời hạn kháng cáo.

Ngày 11/4/2023, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H đưa vụ án ra xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Tiến D có đơn xin vắng mặt. Ngày 17/4/2023, Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho người đại diện của nguyên đơn. Ngày 28/4/2023, ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) nộp đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ nên chấp nhận.

[1.2] Sự có mặt, vắng mặt của đương sự và người đại diện của đương sự.

Ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn), ông Nguyễn Hoàng Gia B và ông Trang Tấn Th (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có mặt tại phiên tòa. Ông Lê Tiến D là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) và bà Cao Thị L (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc Thúy U và ông Nguyễn Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt; Bà Cao Thị L (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quy định về nhập hoặc tách vụ án, thì: "*Khi nhập hoặc tách vụ án quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Tòa án đã thụ lý vụ án phải ra quyết định và gửi ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*". Cấp sơ thẩm không ra quyết định tách vụ án mà tách trong bản án sơ thẩm là không

đúng với quy định nói trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc ngày 24/6/2017 (giấy tay) giữa ông Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Anh T. Xét, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm đối với tranh chấp hợp đồng đặt cọc ngày 24/6/2017 (giấy tay) giữa ông Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Anh T và đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút nói trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U (đồng bị đơn) phải trả cho ông số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng và bồi thường tiền cọc số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng, tổng cộng là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng, nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng M không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông có giao cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U số tiền đặt cọc 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng như ông trình bày.

Mặt khác, căn cứ mục 3 Điều 6 của Hợp đồng đặt cọc lập ngày 28/6/2017 tại Văn phòng công chứng Quận B1, Thành phố H (số 011251, quyển số 01) giữa bên nhận cọc là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc Thúy U và bên đặt cọc là ông Nguyễn Hoàng M, thì việc giao nhận số tiền đặt cọc của các bên ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Hoàng M cũng thừa nhận là ông không giao số tiền đặt cọc 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U mà ông giao số tiền này cho ông Nguyễn Anh T.

Ông Nguyễn Hoàng M cho rằng, tại thời điểm đặt cọc do ông Nguyễn Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U đang thế chấp nhà đất số 96/15B đường đường C, Hẻm 58, phường P, Quận B1, Thành phố H cho ngân hàng, nên số tiền đặt cọc ông giao được các đồng bị đơn giao ngay cho ngân hàng nhằm giải chấp nhà đất và nhận bản chính giấy chứng nhận để tiến hành thủ tục mua bán nhà. Tuy nhiên, thời điểm hai bên ký hợp đồng đặt cọc là ngày 28/6/2017, nhưng theo công văn số 60/2022/CV-PGDPH ngày 14/9/2022 của Ngân hàng S – Phòng giao dịch P, thì đến ngày 10/7/2018 (tức hơn một năm sau), thì ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U mới hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, giải chấp tài sản thế chấp.

Do ông Nguyễn Hoàng M (người kháng cáo) không cung cấp được chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng M (sinh năm 1961), là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, nhưng ông Nguyễn Hoàng M không yêu cầu Tòa án miễn án phí, nên cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn

Hoàng M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 76.000.000 (bảy mươi sáu triệu) đồng là đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Hoàng M có đơn xin miễn nộp tiền án phí do ông là người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Hoàng M.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0041586 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B1, Thành phố H.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm. Miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Hoàng M, do ông M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U phải trả cho nguyên đơn số tiền đặt cọc và bồi thường thiệt hại tổng cộng là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng; Sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho nguyên đơn, là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 308, Điều 309 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng M về việc tranh chấp "Hợp đồng đặt cọc" (giấy tay) lập ngày 24/6/2017 giữa ông Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Anh T.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) về việc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U (đồng bị đơn) phải trả cho ông số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng và bồi thường tiền cọc số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng, tổng cộng là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng phát sinh từ "Hợp đồng đặt cọc" lập ngày 28/6/2017 tại Văn phòng công chứng Quận B1, Thành phố H (số 011251, quyển số 01) giữa bên đặt cọc là ông Nguyễn Hoàng M và bên nhận cọc là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc Thúy U. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng M (nguyên đơn) về việc buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc Thúy U (đồng bị đơn) phải liên đới trả cho ông số tiền đặt cọc là 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng và bồi thường tiền cọc số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng, tổng cộng là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Hoàng M do ông M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0041586 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B1, Thành phố H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Hoàng M.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ánh